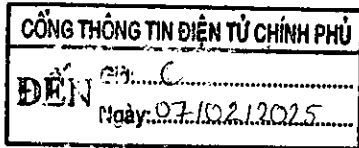


Số: 247/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014 và Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KGVX (2b), Sơn. 100



**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Lê Thành Long



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW

ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII

về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục

nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

(Kèm theo Quyết định số 247 /QĐ-TTg

ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa và triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trong Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là Chỉ thị).

b) Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động, ý thức, trách nhiệm của các cấp, ngành và toàn xã hội đối với công tác đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong thời gian tới góp phần quan trọng trong nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, sức cạnh tranh quốc gia, tạo động lực cho phát triển bền vững của đất nước.

c) Trên cơ sở Kế hoạch này, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng kế hoạch cụ thể, xác định nhiệm vụ trọng tâm, bố trí nguồn lực và tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Yêu cầu

a) Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các ngành, các cấp chính quyền, người đứng đầu các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đối với công tác đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

b) Tổ chức nghiên cứu, quán triệt các nội dung phù hợp với từng đối tượng, thành phần, từng cấp, ngành, nhằm giúp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nắm vững, hiểu rõ những nội dung cơ bản của Chỉ thị. Việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt phải nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức.

c) Các ngành, các cấp chính quyền, người đứng đầu các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chỉ đạo xây dựng, cụ thể hóa thành kế hoạch hằng năm của cấp ủy, chính quyền để triển khai thực hiện Chỉ thị. Nội dung công việc phải cụ thể, gắn với chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của các bộ, ngành, địa phương; tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong quá trình triển khai thực hiện.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, tạo chuyển biến nhận thức sâu sắc về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

- Các bộ, ngành, địa phương, cơ sở giáo dục nghề nghiệp phối hợp chặt chẽ với tổ chức đảng và cấp ủy đảng cùng cấp tổ chức nghiên cứu, quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị 21-CT/TW; đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật về giáo dục nghề nghiệp; đổi mới về phương pháp, hình thức, nâng cao hiệu quả hoạt động tuyên truyền. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, người sử dụng lao động về đổi mới, phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp là chủ trương lớn, nhất quán của Đảng, Nhà nước; là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, lâu dài; khẳng định vị trí, vai trò, tầm quan trọng của giáo dục nghề nghiệp trong phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tạo việc làm bền vững cho người lao động và thế hệ trẻ; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của người học, gia đình và xã hội về ý nghĩa của việc học nghề, kỹ năng nghề trong tiếp cận việc làm, nâng cao thu nhập và cơ hội học tập suốt đời.

- Xây dựng, hình thành và phát triển hệ sinh thái truyền thông về giáo dục nghề nghiệp; đổi mới, đa dạng hoá các hoạt động truyền thông; xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, kênh, sóng phát thanh, truyền hình riêng về giáo dục nghề nghiệp; xây dựng chương trình truyền thông quốc gia chia sẻ những tấm gương, các mô hình đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp thành công trong giáo dục nghề nghiệp; chủ động tham gia, định hướng các mạng xã hội về giáo dục nghề nghiệp bảo đảm thống nhất; hình thành mạng xã hội giáo dục nghề nghiệp mở của Việt Nam.

- Tổ chức các chương trình, sự kiện, cuộc thi, giải thưởng, danh hiệu nhằm tôn vinh người học, nhà giáo, người dạy nghề, cán bộ quản lý, người sử dụng lao động, lao động có kỹ năng, các tổ chức có nhiều thành tích, đóng góp cho hoạt động giáo dục nghề nghiệp và phát triển kỹ năng nghề nhằm nâng cao hình ảnh, vị thế của giáo dục nghề nghiệp;

2. Hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách đổi mới, phát triển giáo dục nghề nghiệp

- Rà soát, tổng kết, đánh giá việc thực hiện pháp luật về giáo dục nghề nghiệp làm cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Luật Giáo dục nghề nghiệp trong nhiệm kỳ 2026 - 2030 và các văn bản pháp luật khác có liên quan; nghiên cứu hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định của pháp luật hiện hành nhằm nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, tạo đột phá về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; gắn kết chặt chẽ giữa giáo dục nghề nghiệp và thị trường lao động theo hướng mở, liên thông, hiện đại, hội nhập và thích ứng; xây dựng các chính sách đào tạo chất lượng cao.

- Bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ, tôn vinh đối với nhà giáo, nghệ nhân, chuyên gia, người dạy nghề; thu hút, tuyển dụng cán bộ quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp, chú trọng phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý về giáo dục nghề nghiệp ở vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo đồng thời bảo đảm yếu tố bình đẳng giới; có chính sách khuyến khích và cơ chế mở, linh hoạt để thu hút, đào tạo, bồi dưỡng nhà khoa học, cán bộ kỹ thuật, nghệ nhân, người có kỹ năng nghề cao và kinh nghiệm thực tiễn nghề nghiệp tham gia đào tạo nghề.

- Tiếp tục xây dựng các cơ chế, chính sách đủ mạnh, thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp, người sử dụng lao động tích cực tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp; chính sách đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng hoặc được công nhận là trường chất lượng cao; hoàn thiện chính sách đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo nghề cho các đối tượng đặc thù và lĩnh vực, ngành, nghề đặc thù.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm đẩy mạnh công tác hướng nghiệp trong trung học phổ thông; phân luồng học sinh sau phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp; thực hiện vừa dạy nghề vừa dạy văn hóa tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; có chính sách khuyến khích học sinh khá, giỏi vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp; thực hiện phổ cập nghề cho thanh niên; xây dựng cơ chế, chính sách thu hút người học thuộc các lĩnh vực, ngành, nghề trọng điểm, ngành, nghề nặng nhọc, độc hại, văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao, sức khỏe... và các đối tượng chính sách; tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tự do, người lao động thất nghiệp hoặc có nguy cơ thất nghiệp do tác động của cách mạng khoa học công nghệ, thiên tai, dịch bệnh v.v... được tham gia học nghề góp phần xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời; hỗ trợ vay vốn khởi nghiệp cho người học và người lao động qua đào tạo nghề nghiệp.

- Nghiên cứu, hoàn thiện chính sách đối với người học thuộc các đối tượng đặc thù như người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, lao động nông thôn, lao động nữ, lao động di cư, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên xung phong...; chính sách về bình đẳng giới trong giáo dục nghề nghiệp.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp

- Rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở các cấp; nâng cao năng lực, ổn định và phát triển mô hình tổ chức của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp các cấp, nhất là cấp tỉnh; tăng cường sự phối hợp hiệu quả giữa các bộ, ngành, địa phương trong quản lý và phát triển hệ thống giáo dục nghề nghiệp.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về giáo dục nghề nghiệp; nâng cao tính tự chủ của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xây dựng cơ chế tự kiểm tra, giám sát của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Phát triển hệ thống đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Định kỳ đánh giá, xếp loại chất lượng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

4. Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Sắp xếp, tổ chức lại hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, bảo đảm về quy mô, cơ cấu và hợp lý về ngành, nghề, trình độ đào tạo, chuẩn hóa, hiện đại hóa, có phân tầng chất lượng, đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động, phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Bộ Nội vụ, các bộ, ngành liên quan kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của các bộ, ngành bảo đảm hiệu quả, nâng cao chất lượng giáo dục; lựa chọn các ngành, nghề trọng điểm và trường được lựa chọn ngành nghề trọng điểm phù hợp với từng thời kỳ;

- Hình thành hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao gồm các trường chất lượng cao, trường thực hiện chức năng của trung tâm vùng, trung tâm quốc gia đào tạo và thực hành nghề chất lượng cao, phù hợp theo từng thời kỳ, làm hạt nhân, dẫn dắt, lan tỏa và thực hiện liên kết vùng và tổ chức đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, các ngành nghề mới, kỹ năng mới, kỹ năng tương lai, tổ chức đào tạo và nhân rộng các chương trình đào tạo chuyên giao từ các nước phát triển. Tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, mở rộng mô hình đào tạo nghề chất lượng cao thông qua hệ thống đào tạo của các nước tiên tiến.

5. Đẩy nhanh lộ trình phổ cập nghề cho thanh niên, công nhân, nông dân và người lao động

- Nghiên cứu, đề xuất ban hành, sửa đổi các chính sách về hỗ trợ học nghề cho các đối tượng; có chính sách hỗ trợ đào tạo nghề thông qua Thẻ học nghề cho người lao động; quy định các chuẩn chuyên môn và điều kiện đảm bảo triển khai hiệu quả hoạt động đào tạo nghề tại doanh nghiệp.

- Đa dạng hóa các loại hình đào tạo, chú trọng đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho lực lượng lao động, đặc biệt là đối với các ngành nghề mới, kỹ năng mới nhằm tạo chuyển biến trong xây dựng xã hội học tập.

- Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tự do, người lao động thất nghiệp hoặc có nguy cơ thất nghiệp do tác động của cách mạng công nghiệp, thiên tai, dịch bệnh... được tham gia học nghề.

- Nghiên cứu xây dựng công cụ, tiêu chí, tiêu chuẩn để công nhận chứng chỉ, bằng cấp cho người lao động đã tích lũy được trong quá trình làm việc để nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ.

- Sửa đổi chính sách bảo hiểm thất nghiệp trong Dự án sửa đổi Luật Việc làm theo hướng tăng cường đào tạo và đào tạo lại, đào tạo nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động để tham gia hiệu quả vào thị trường lao động và có việc làm bền vững.

- Khuyến khích, ưu đãi để phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp của tư nhân, có vốn đầu tư nước ngoài.

6. Đổi mới nội dung, chương trình, phương thức đào tạo và tổ chức quản lý đào tạo

- Phát triển, chuẩn hóa và cập nhật kịp thời các bộ tiêu chuẩn trong giáo dục nghề nghiệp tiếp cận chuẩn của các nước phát triển trong khu vực ASEAN và thế giới; hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phù hợp với công nghệ sản xuất của doanh nghiệp, định hướng phân tầng chất lượng và đặc thù các ngành, nghề đào tạo; tăng cường gắn kết với doanh nghiệp để khai thác, sử dụng thiết bị đào tạo tại doanh nghiệp nhằm bảo đảm “học đi đôi với hành”; phát triển mô hình “nhà trường thông minh, hiện đại”, “nhà trường xanh”; đầu tư nâng cấp các phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ảo, thiết bị ảo, thiết bị tăng cường ở những ngành, nghề phù hợp.

- Đổi mới nội dung, chương trình đào tạo theo hướng mở, linh hoạt, liên thông dựa trên mô đun, tín chỉ, đáp ứng chuẩn đầu ra; phát triển chương trình đào tạo các ngành nghề mới, ngành nghề ứng dụng công nghệ mới, kỹ năng tương lai và các chương trình đào tạo cho người lao động trong các doanh nghiệp theo hình thức vừa làm vừa học, đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn ở các trình độ giáo dục nghề nghiệp.

- Đa dạng hóa phương thức tổ chức đào tạo với sự ứng dụng mạnh mẽ của công nghệ thông tin; phát triển mạnh học nghề tại nơi làm việc; thường xuyên cập nhật đào tạo lại cho người lao động nhằm nâng cao khả năng thích ứng với yêu cầu đổi mới công nghệ, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn..., đào tạo cho lao động di cư; đẩy mạnh đào tạo gắn với doanh nghiệp và thị trường lao động.

- Tăng cường đào tạo toàn diện, chú trọng đến phát triển phẩm chất gắn với giáo dục đạo đức, lối sống kỷ luật, kỹ năng mềm, tác phong công nghiệp, nâng cao trình độ ngoại ngữ, kỹ năng số cho người học, hình thành các kỹ năng cốt lõi, kỹ năng mềm, kỹ năng số, trình độ ngoại ngữ, tuy duy sáng tạo, hội nhập;

- Đổi mới, đa dạng phương thức kiểm tra, đánh giá kiến thức, kỹ năng của người học, người lao động có sự tham gia và thừa nhận của người sử dụng lao động; triển khai công nhận kỹ năng, trình độ của người học, người lao động đã tích lũy từ học tập và kinh nghiệm làm việc thực tế ở trong và ngoài nước.

7. Phát triển đội ngũ nhà giáo, chuyên gia, người dạy nghề và cán bộ quản lý trong giáo dục nghề nghiệp

- Hoàn thiện các chuẩn và chuẩn hóa nhà giáo, chú trọng kinh nghiệm thực tiễn và năng lực nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu đổi mới; xây dựng và triển khai cơ chế định kỳ, thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng năng lực chuyên môn, năng lực sư phạm cho nhà giáo.

- Chuẩn hóa và định kỳ, thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa, nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cán bộ quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp các cấp, đặc biệt ở cấp địa phương; chú trọng kỹ năng quản lý, quản trị hiện đại và năng lực đổi mới, sáng tạo; hỗ trợ, khuyến khích phát triển đội ngũ cán bộ quản lý đào tạo tại doanh nghiệp; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý nguồn các cấp tại nước ngoài.

- Tổ chức, sắp xếp hệ thống cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo theo hướng phân bổ hợp lý theo vùng, miền, đáp ứng nhu cầu phát triển đội ngũ nhà giáo; đổi mới, nâng cao chất lượng, đa dạng hoá các chương trình, phương thức đào tạo, bồi dưỡng; đào tạo, bồi dưỡng cho nhà giáo giảng dạy ngành, nghề trọng điểm cấp độ ASEAN, quốc tế tại nước ngoài. Thực hiện công nhận kỹ năng, trình độ đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ ở ngành nghề khác chuyển sang làm giáo viên, giảng viên; phát triển mạnh đội ngũ nghệ nhân, chuyên gia, người dạy nghề đủ năng lực tham gia đào tạo các cấp trình độ của giáo dục nghề nghiệp; triển khai hiệu quả các cộng đồng, mạng lưới kết nối đội ngũ nhà giáo, nghệ nhân, chuyên gia và người dạy nghề trong giáo dục nghề nghiệp.

- Nâng cao năng lực ngoại ngữ, năng lực ứng dụng công nghệ, năng lực đổi mới sáng tạo, tạo sự vượt trội về phẩm chất, năng lực cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý các cấp, học sinh sinh viên ở các chương trình đào tạo chất lượng

cao; tăng cường trao đổi, giao lưu giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao, chương trình chất lượng cao trong nước với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ở các nước phát triển.

- Quan tâm, chú trọng việc tuyển dụng, bố trí, sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp để phát huy tối đa trí tuệ, tài năng của cán bộ quản lý và nhà giáo trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp; có chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài, chuyên gia cả trong và ngoài nước.

8. Nâng cao hiệu quả liên kết, hợp tác về giáo dục nghề nghiệp giữa Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp

- Xây dựng các mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất - kinh doanh và thị trường lao động theo từng vùng, địa phương, phù hợp với từng nhóm đối tượng, trong đó chú trọng đối tượng đặc thù, lao động từ khu vực phi chính thức, lao động bị thất nghiệp hoặc có nguy cơ thất nghiệp.

- Đẩy mạnh dự báo nhu cầu đào tạo nghề nghiệp đặc biệt các ngành nghề khoa học - kỹ thuật - công nghệ, ưu tiên cho công nghệ thông tin, công nghệ mới, công nghệ cao, các kỹ năng tương lai. Khai thác hiệu quả dữ liệu, thông tin thị trường lao động quốc gia kết hợp với điều tra định kỳ hoặc đột xuất về nhu cầu lao động, nhu cầu kỹ năng, nhu cầu đào tạo của doanh nghiệp, người sử dụng lao động và phản hồi của người tốt nghiệp phục vụ quản lý và đào tạo. Hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động.

- Nghiên cứu, rà soát, đánh giá năng lực hệ thống các cơ sở đào tạo, tổ chức đánh giá kỹ năng nghề; tăng cường kết nối, trao đổi thông tin giữa các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp FDI và các cơ sở đào tạo để kịp thời triển khai các giải pháp đào tạo, nâng cao chất lượng, quy mô, cơ cấu ngành nghề, trình độ của lực lượng lao động, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp, đảm bảo cân bằng cung cầu của thị trường lao động nói chung. Khuyến khích doanh nghiệp tham gia giáo dục nghề nghiệp từ tuyển sinh, đào tạo đến sử dụng, thành lập các cơ sở thực hành tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Tăng cường sự chủ động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong việc hợp tác đào tạo với doanh nghiệp, tăng thời gian đào tạo, thực hành cho người học trong doanh nghiệp.

- Tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các trung tâm dịch vụ việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm, trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hỗ trợ người học tìm việc làm sau tốt nghiệp; gắn kết đào tạo với việc đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Tập trung tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong kết nối giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp; thí điểm mô hình đào tạo tại doanh nghiệp, trong khu công nghiệp bảo đảm phù hợp đối với đặc điểm, tính chất và điều kiện sản xuất - kinh doanh của các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp FDI và mô hình hội đồng kỹ năng nghề các cấp.

- Tăng cường năng lực hệ thống đánh giá, công nhận và cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia. Thúc đẩy mạnh mẽ phong trào thi kỹ năng nghề ở các cấp. Thí điểm thành lập một số hội đồng kỹ năng nghề/nhóm nghề trọng điểm trong giai đoạn 2021 - 2025. Trên cơ sở đánh giá, tổng kết sẽ mở rộng cho các nghề/nhóm nghề khác trong giai đoạn 2026 - 2030.

9. Tăng cường nguồn lực và nâng cao hiệu quả đầu tư cho giáo dục nghề nghiệp

- Ưu tiên bố trí chi ngân sách nhà nước cho giáo dục nghề nghiệp trong tổng chi ngân sách nhà nước cho giáo dục - đào tạo và dạy nghề tương xứng với vị trí, vai trò của giáo dục nghề nghiệp nhất là cho đào tạo nhân lực chất lượng cao, các ngành, nghề trọng điểm, mũi nhọn; ưu tiên phân bổ ngân sách cho giáo dục nghề nghiệp trong các chương trình, dự án của quốc gia, ngành, địa phương; ban hành chính sách ưu tiên quỹ đất sạch dành cho giáo dục nghề nghiệp.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, hợp tác công tư nhằm huy động và sử dụng hiệu quả nhiều nguồn lực cho phát triển giáo dục nghề nghiệp, nhất là đối với các ngành, lĩnh vực, địa bàn mà khu vực ngoài công lập có thể tham gia. Đa dạng hóa nguồn lực đầu tư cho giáo dục nghề nghiệp, khuyến khích khu vực tư nhân tham gia giáo dục nghề nghiệp; bảo đảm chính sách bình đẳng đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập và ngoài công lập; tăng cường nguồn thu sự nghiệp từ hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động liên doanh liên kết và cho thuê tài sản công theo quy định của pháp luật; thúc đẩy sự hỗ trợ, tài trợ của các nước phát triển, các tổ chức quốc tế đầu tư cho giáo dục nghề nghiệp; huy động và nâng cao hiệu quả sử dụng Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp, nguồn tài chính công đoàn, nguồn tài chính của các tổ chức chính trị - xã hội, các quỹ hợp pháp khác để đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động.

- Ưu tiên đầu tư đồng bộ cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao đặc biệt các cơ sở thực hiện chức năng đào tạo và thực hành vùng, quốc gia; cơ sở giáo dục nghề nghiệp chuyên biệt; cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại các vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo; ngành, nghề trọng điểm, kỹ thuật cao; nghề "xanh"; ngành, nghề đào tạo mới, kỹ năng tương lai; ngành, nghề đào tạo đặc thù.

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp để tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng, nâng cao chất lượng đào tạo đồng thời hỗ trợ trực tiếp cho người nghèo, đối tượng chính sách khi sử dụng dịch vụ giáo dục nghề nghiệp;

- Chuyển nhanh cơ chế cấp phát ngân sách sang cơ chế đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng và số lượng đầu ra để nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

10. Chủ động, tích cực, nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế về giáo dục nghề nghiệp

- Mở rộng, nâng cao hiệu quả hợp tác toàn diện giữa Việt Nam và các nước, các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; đẩy mạnh đàm phán, ký kết, triển khai các thỏa thuận, chương trình hợp tác với đối tác quốc tế, doanh nghiệp đầu tư nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam trong việc hỗ trợ cơ sở giáo dục nghề nghiệp, học sinh, sinh viên nâng cao kỹ năng nghề nghiệp.

- Tích cực tham gia các cuộc thi, tổ chức, diễn đàn, hiệp hội khu vực, quốc tế về giáo dục nghề nghiệp và chủ động đăng cai tổ chức các kỳ thi kỹ năng nghề quốc tế ở Việt Nam; nâng cao chất lượng, hiệu quả các kỳ thi kỹ năng nghề khu vực và quốc tế; đa dạng hóa các hoạt động giao lưu văn hoá, thể dục thể thao giữa học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong khu vực và quốc tế.

- Hình thành mạng lưới chuyên gia quốc tế trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; tăng cường hợp tác giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của Việt Nam với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài, đặc biệt trong việc tiếp nhận chuyển giao chương trình, giáo trình, học liệu, phương pháp giảng dạy và học tập; trao đổi giáo viên, giảng viên, học sinh, sinh viên, chuyên gia quốc tế.

11. Nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo; hướng nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo về nghiên cứu khoa học, tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp; hình thành các trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao.

- Tăng cường nghiên cứu khoa học, cập nhật, ứng dụng các công nghệ mới trong giáo dục nghề nghiệp theo hướng ứng dụng và chuyển giao công nghệ với sự tham gia của người học, nhà giáo, chuyên gia, nghệ nhân, người sử dụng lao động; gắn hoạt động đào tạo với chuyển giao công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; đẩy mạnh thực hiện nghiên cứu khoa học theo cơ chế đặt hàng; gắn kết các tổ chức nghiên cứu khoa học với nhà trường và doanh nghiệp.

- Thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cho người học và các hoạt động hỗ trợ người học khởi nghiệp, tự tạo việc làm; xây dựng không gian khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và hệ sinh thái khởi nghiệp giáo dục nghề nghiệp tại các vùng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương và các cơ quan liên quan

- Tổ chức tuyên truyền việc triển khai thực hiện Chỉ thị và triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo hiệu quả.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Chính phủ kết quả thực hiện Kế hoạch này.

2. Bộ Nội vụ

Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của các bộ, ngành bảo đảm hiệu quả, nâng cao chất lượng giáo dục phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

3. Bộ Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí, xuất bản đẩy mạnh tuyên truyền về công tác đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong thời gian tới bằng nhiều hình thức, nội dung phong phú, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong thời gian tới. Xây dựng, mở các chuyên trang, chuyên mục định kỳ hàng tuần, hàng tháng phát sóng, đăng tải, đưa tin, hình ảnh về hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm đẩy mạnh công tác hướng nghiệp trong trung học phổ thông; phân luồng học sinh sau phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp.

- Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu chung trong tuyển sinh.

- Chủ trì, phối hợp với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo, hướng dẫn triển khai việc phân luồng học sinh trung học sơ sở và trung học phổ thông vào học giáo dục nghề nghiệp bảo đảm mục tiêu của Chỉ thị.

5. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

- Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch cụ thể và đẩy mạnh việc tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo Quyết định này; tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Chỉ thị tới cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và mọi tầng lớp nhân dân.

- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp, văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của ngành có liên quan bảo đảm phát triển giáo dục nghề nghiệp gắn với thị trường lao động theo hướng mở, liên thông, hiện đại, hội nhập và thích ứng.

- Bố trí đủ nguồn lực và chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện chính sách về đổi mới, phát triển giáo dục nghề nghiệp trong thời gian tới, thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển Giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 bảo đảm phù hợp với Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045

đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 73/QĐ-TTg ngày 10 tháng 02 năm 2023.

6. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

- Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch cụ thể và đẩy mạnh việc tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo Quyết định này; tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Chỉ thị tới cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn để nâng cao nhận thức về giáo dục nghề nghiệp, nhất là đối với học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông và phụ huynh học sinh.

- Rà soát, ban hành các chính sách đổi mới, phát triển giáo dục nghề nghiệp trong thời gian tới phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương.

- Bố trí đầy đủ nguồn lực của địa phương theo quy định; lồng ghép và sử dụng hiệu quả nguồn lực của các chương trình, đề án để thực hiện mục tiêu đổi mới, phát triển giáo dục nghề nghiệp trong thời gian tới; đẩy mạnh triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển Giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Kiểm tra, giám sát, khen thưởng, biểu dương đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; xem xét trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân để xảy ra tình trạng vi phạm pháp luật về đổi mới, phát triển giáo dục nghề nghiệp.

7. Đề nghị Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể

- Đẩy mạnh công tác vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia công tác đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong thời gian tới và chủ động giám sát công tác này.

- Vận động doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tiếp tục hỗ trợ, đóng góp nguồn lực cho công tác đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong thời gian tới. Khuyến khích các doanh nghiệp tham gia giáo dục nghề nghiệp; xây dựng, nhân rộng các mô hình tốt, sáng kiến hay về đổi mới, phát triển giáo dục nghề nghiệp.

- Tiếp tục tổ chức các cuộc vận động xã hội, phong trào thi đua yêu nước, cùng với Nhà nước thực hiện tốt công tác đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp.



Phụ lục

**MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 21-CT/TW NGÀY 04 THÁNG 5 NĂM 2023
CỦA BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG VỀ ĐỔI MỚI, PHÁT TRIỂN VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
NGHỀ NGHIỆP ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045**

(Kèm theo Quyết định số 247/QĐ-TTg ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

| TT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm/ chỉ tiêu đánh giá | Thời gian thực hiện |
|----|---|---|---|---|---------------------|
| 1. | Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong việc tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp | Các bộ, ngành; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Thông tin và Truyền thông | Các ấn phẩm tuyên truyền; Kế hoạch tuyên truyền của các bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | 2025 - 2045 |
| 2. | Rà soát, tổng kết, đánh giá việc thực hiện pháp luật về giáo dục nghề nghiệp làm cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Luật Giáo dục nghề nghiệp trong nhiệm kỳ 2026 - 2030 và các văn bản pháp luật khác có liên quan | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | Các bộ, ngành liên quan | Các văn bản Luật được sửa đổi, bổ sung, ban hành | 2025 - 2026 |
| 3. | Hoàn thiện Dự án sửa đổi Luật Việc làm | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | Các bộ, ngành, địa phương | Chính sách tăng cường đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động | 2025 |
| 4. | Bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ, tôn vinh đối với nhà giáo, nghệ nhân, chuyên gia, người dạy nghề | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | Các bộ, ngành liên quan | Các văn bản luật và văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn | 2025 - 2045 |

| TT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm/ chỉ tiêu đánh giá | Thời gian thực hiện |
|-----|---|-------------------------------------|--|--|---------------------|
| 5. | Hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm đẩy mạnh công tác hướng nghiệp học sinh trong trung học phổ thông; phân luồng học sinh sau phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Chính sách được ban hành; tỷ lệ học sinh vào học các trình độ giáo dục nghề nghiệp | 2025 - 2030 |
| 6. | Thực hiện phổ cập nghề cho thanh niên | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | Bộ, ngành liên quan | Cơ chế, chính sách, hướng dẫn được ban hành thực hiện | 2025 - 2045 |
| 7. | Rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở các cấp | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | Bộ Nội vụ; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Văn bản, quyết định được ban hành | 2025 - 2026 |
| 8. | Xây dựng, cập nhật kịp thời và phát triển các chuẩn đào tạo, tiêu chuẩn kỹ năng nghề. Phát triển Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ giáo dục nghề nghiệp, thực hiện tham chiếu với Khung tham chiếu trình độ ASEAN và các khung trình độ quốc gia khác | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | Bộ Giáo dục và Đào tạo; các bộ, ngành, địa phương | Các chuẩn đào tạo, tiêu chuẩn kỹ năng nghề được ban hành | 2025 - 2045 |
| 9. | Sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của các bộ, ngành bảo đảm hiệu quả, nâng cao chất lượng giáo dục phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | Bộ Nội vụ và các bộ, ngành, địa phương | Hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp được sắp xếp | 2025 - 2026 |
| 10. | Hình thành hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao gồm các trường chất lượng cao, trung tâm vùng, trung tâm quốc gia đào tạo và thực hành nghề chất lượng cao | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | Các bộ, ngành, địa phương | Các trường chất lượng cao | 2025 - 2030 |
| 11. | Nghiên cứu trình ban hành chính sách Thẻ học nghề cho người lao động | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | Các bộ, ngành, địa phương; Tổng | Chính sách được ban hành | 2025 - 2028 |

| TT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm/ chỉ tiêu đánh giá | Thời gian thực hiện |
|-----|---|--|--|---|---------------------|
| | | hội | Liên đoàn Lao động Việt Nam | | |
| 12. | Nghiên cứu, hoàn thiện chính sách thu hút người học các trình độ giáo dục nghề nghiệp | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | Các bộ, ngành, địa phương; Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam | Chính sách được ban hành | 2025 - 2027 |
| 13. | Nghiên cứu xây dựng công cụ, tiêu chí, tiêu chuẩn để công nhận chứng chỉ, bằng cấp cho người lao động đã tích lũy được trong quá trình làm việc để nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | Các bộ, ngành, địa phương; Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam | Bộ Công cụ được ban hành | 2025 - 2030 |
| 14. | Phát triển chuẩn đầu ra; đổi mới nội dung chương trình đào tạo theo hướng mở, linh hoạt, liên thông dựa trên mô đun, tín chỉ, đáp ứng chuẩn đầu ra | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | Các bộ, ngành, địa phương | Các chuẩn được ban hành | Hằng năm |
| 15. | Đẩy mạnh các hình thức đào tạo vừa làm vừa học, đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn giúp người lao động, đặc biệt là lao động nông thôn, người khuyết tật và các đối tượng yếu thế khác dễ dàng tiếp cận, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh | Các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức liên quan | Số lượng người tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng | 2025 - 2045 |
| 16. | Hoàn thiện các chuẩn và chuẩn hóa nhà giáo; tổ chức, sắp xếp hệ thống cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo; phát triển đội ngũ cán bộ quản lý đào tạo tại doanh nghiệp | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Nội vụ; các bộ, ngành liên quan | Các bộ tiêu chuẩn được ban hành | 2025 - 2026 |

| TT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm/ chỉ tiêu đánh giá | Thời gian thực hiện |
|-----|---|---|--|--|---------------------|
| 17. | Xây dựng các mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất - kinh doanh và thị trường lao động; xây dựng mô hình hội đồng kỹ năng nghề ở một số lĩnh vực phù hợp. | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan | Các mô hình được xây dựng và triển khai | 2025 - 2030 |
| 18. | Đẩy mạnh dự báo nhu cầu đào tạo nghề nghiệp; tập trung tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong kết nối giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp; thí điểm mô hình đào tạo tại doanh nghiệp, trong khu công nghiệp | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức liên quan | Hội thảo, hội nghị, đối thoại; mô hình được triển khai | 2025 - 2030 |
| 19. | Ưu tiên bố trí chi ngân sách nhà nước cho giáo dục nghề nghiệp trong tổng chi ngân sách nhà nước cho giáo dục - đào tạo và dạy nghề | Bộ Tài chính; Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Giáo dục và Đào tạo | Tổng ngân sách được phân bổ | 2025 - 2045 |
| 20. | Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo về nghiên cứu khoa học, tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp; hình thành các trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | Bộ Khoa học và Công nghệ | Số lượng cán bộ được đào tạo; các trung tâm được thành lập | 2025 - 2045 |
| 21. | Thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cho người học và các hoạt động hỗ trợ người học khởi nghiệp, tự tạo việc làm; xây dựng không gian khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và hệ sinh thái khởi nghiệp giáo dục nghề nghiệp tại các vùng | UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan chuyên môn của địa phương | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính và các cơ quan, tổ chức liên quan | Các hoạt động, mô hình được triển khai | 2025 - 2045 |